

Số: 12/2026/NQ-HĐND

Hà Nội, ngày 02 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về việc điều chỉnh thủ tục hành chính lĩnh vực
đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội
(Thực hiện điểm b khoản 2 Điều 8 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủ đô số 02/2026/QH16;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội quy định một số nội dung về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để tổ chức thi hành Luật Thủ đô;

Xét Tờ trình số 185/TTr-UBND ngày 29 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc đề nghị ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội; Báo cáo thẩm tra số 38/BC-BKTNS ngày 01 tháng 6 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội ban hành Nghị quyết về việc điều chỉnh thủ tục hành chính lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về việc điều chỉnh thành phần hồ sơ, kết quả, thời gian thực hiện các thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 8 của Luật Thủ đô số 02/2026/QH16.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan quản lý nhà nước của Thành phố bao gồm: Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, các Sở, ban, ngành Thành phố, Trung tâm Phục vụ hành chính công Thành phố và các cơ quan liên quan đến công tác đăng ký doanh nghiệp.

2. Doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh có trụ sở trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến hoạt động đăng ký doanh nghiệp tại Thủ đô Hà Nội.

Điều 3. Nguyên tắc điều chỉnh thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp

1. Bảo đảm đơn giản hoá, giảm các thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết thủ tục hành chính; tạo thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục hành chính

về đăng ký doanh nghiệp.

2. Bảo đảm đầy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ của Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

3. Bảo đảm tính khả thi, công khai, minh bạch, không làm ảnh hưởng đến tính thống nhất, thông suốt, hiệu quả của quản lý nhà nước và quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 4. Điều chỉnh thành phần hồ sơ

1. Thành phần hồ sơ không phải nộp đến cơ quan đăng ký kinh doanh khi thực hiện một số thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp bao gồm:

- a) Điều lệ công ty;
- b) Bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp đối với thủ tục thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước;
- c) Bản sao hoặc bản chính Biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ;
- d) Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 68 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15.

2. Doanh nghiệp có nghĩa vụ lập, thông qua, lưu giữ và chịu trách nhiệm pháp lý đối với các tài liệu không phải nộp đến cơ quan đăng ký kinh doanh được quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Hồ sơ hợp lệ đối với mỗi thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp sau khi được giảm các thành phần tương ứng quy định tại khoản 1 Điều này phải có đầy đủ thành phần khác và bảo đảm nội dung kê khai theo quy định của pháp luật về đăng ký doanh nghiệp.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 5. Điều chỉnh biểu mẫu kết quả giải quyết hồ sơ

Điều chỉnh giảm kết quả giải quyết là các biểu mẫu sử dụng trong đăng ký doanh nghiệp theo quy định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở trung ương, gồm:

1. Mẫu Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp.
2. Mẫu Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (chỉ thực hiện đối với hồ sơ nộp qua mạng).
3. Mẫu Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh.
4. Mẫu Giấy xác nhận về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động.
5. Mẫu Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo.
6. Mẫu Giấy xác nhận chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo.

7. Mẫu Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể.

Doanh nghiệp tra cứu thông tin kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên các cổng thông tin điện tử liên quan theo hướng dẫn tại Phụ lục số 02 của Nghị quyết này.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 6. Điều chỉnh giảm thời gian giải quyết hồ sơ

1. Các thủ tục hành chính sau đây có thời hạn giải quyết là 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

- a) Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân;
- b) Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;
- c) Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;
- d) Đăng ký thành lập công ty cổ phần;
- đ) Đăng ký thành lập công ty hợp danh;
- e) Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty;
- g) Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài.

2. Các thủ tục hành chính sau đây có thời hạn giải quyết là 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ:

- a) Đăng ký chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh;
- b) Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án.

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân Thành phố có trách nhiệm:

- a) Tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này;
- b) Ban hành hướng dẫn cụ thể các nội dung để tổ chức thực hiện Nghị quyết; Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội để xem xét sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế Nghị quyết cho phù hợp.
- c) Thực hiện các quy định tại điểm d, đ khoản 3 và khoản 5 Điều 33 của Luật Thủ đô trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này;
- d) Chỉ đạo các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thường xuyên rà soát, đánh giá sự cần thiết, phù hợp của Nghị quyết này với quy định mới của pháp luật và yêu cầu của thực tiễn;

Trường hợp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ, cơ quan ngang Bộ ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ quy định về đăng ký doanh nghiệp khác với quy định của Nghị quyết này, Ủy ban nhân dân Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố căn cứ tình hình thực tiễn và thẩm quyền theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 05/2026/NQ-HĐND xem xét, ban

hành văn bản điều chỉnh thủ tục hành chính về đăng ký doanh nghiệp có nội dung khác với Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất;

đ) Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và trách nhiệm giải trình trong quá trình tổ chức thi hành Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và các đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp thành phố Hà Nội tham gia giám sát thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Đối với các hồ sơ đăng ký doanh nghiệp đã được tiếp nhận trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục được giải quyết theo quy định tại thời điểm tiếp nhận.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội Khoá XVII, Kỳ họp thứ Ba thông qua ngày 02 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Hội đồng Dân tộc, các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- Cục KTVB và QLXLVPHC, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Hà Nội;
- Thường trực HĐND, UBND, UB MTTQVN TP;
- Các Ban Đảng Thành ủy, VP Thành ủy;
- Các Ban của HĐND Thành phố;
- Các Đại biểu HĐND Thành phố;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Văn phòng UBND TP;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Trang TTĐT của Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- Trung tâm TT, DL và CNS TP Hà Nội;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



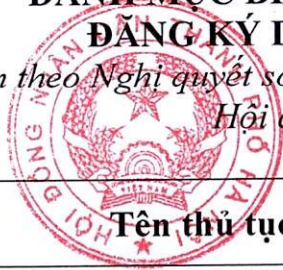
Phùng Thị Hồng Hà

Phụ lục I
ĐANH MỤC THÀNH PHẦN HỒ SƠ LĨNH VỰC
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP ĐƯỢC ĐIỀU CHỈNH GIẢM
(Kèm theo Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của
Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)

STT	Tên thủ tục	Thành phần hồ sơ cắt giảm
1	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Điều lệ công ty
2	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Điều lệ công ty
3	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Điều lệ công ty
4	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Điều lệ công ty
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Điều lệ công ty
6	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần và ngược lại	Điều lệ công ty
7	Chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty hợp danh, công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Điều lệ công ty
8	Chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và ngược lại	Điều lệ công ty
9	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện	Bản sao biên bản họp về việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp đối với thủ tục thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước
10	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ đối với công ty trách nhiệm hữu hạn 2 thành viên	1. Biên bản họp của Hội đồng thành viên về việc thay đổi vốn điều lệ; 2. Báo cáo tài chính gần nhất với thời điểm quyết định giảm vốn điều lệ trong trường hợp công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên giảm vốn điều lệ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 3 Điều 68 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15

Phụ lục II
DANH MỤC BIỂU MẪU KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ
ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP ĐIỀU CHỈNH GIẢM

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



STT	Tên thủ tục	Loại kết quả thủ tục hành chính cắt giảm	Phương thức tra cứu thông tin kết quả
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	Doanh nghiệp tra cứu thông tin về cơ quan thuế quản lý trực tiếp tại Cổng thông tin điện tử của Cục thuế - Bộ Tài chính: https://www.gdt.gov.vn / Mục Tra cứu thông tin người nộp thuế (mục Thông tin về người nộp thuế)
2	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
3	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
6	Đăng ký doanh nghiệp đổi với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh	Thông báo về cơ quan thuế quản lý trực tiếp	
8	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp;	Thông báo về việc dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp (chỉ thực hiện đối với hồ sơ nộp qua mạng) (Đối với Thông báo về việc từ chối dừng thực hiện thủ tục vẫn trả kết quả cho doanh nghiệp theo biểu mẫu quy định của Bộ Tài chính)	Doanh nghiệp tra cứu tình trạng giải quyết hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trang Đăng ký doanh nghiệp qua mạng điện tử của Cổng thông tin quốc gia về doanh nghiệp
9	Thông báo tạm ngừng kinh doanh, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo đối với doanh	1. Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tạm ngừng kinh doanh	1. Khi Cơ quan đăng ký doanh nghiệp chấp thuận hồ sơ, Doanh nghiệp nhận được

STT	Tên thủ tục	Loại kết quả thủ tục hành chính cắt giảm	Phương thức tra cứu thông tin kết quả
	<p>ngành, chi nhánh, địa điểm kinh doanh, thông báo tạm ngừng hoạt động, tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo đối với văn phòng đại diện</p>	<p>2. Giấy xác nhận về việc chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tạm ngừng kinh doanh/Về việc văn phòng đại diện thông báo tạm ngừng hoạt động</p> <p>3. Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo</p> <p>4. Giấy xác nhận chi nhánh/địa điểm kinh doanh thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo/Về việc văn phòng đại diện thông báo tiếp tục hoạt động trước thời hạn đã thông báo</p>	<p>email thông báo hồ sơ đăng ký tạm ngừng kinh doanh/hoạt động trở lại/ thông báo quyết định giải thể hợp lệ vào địa chỉ email của người nộp hồ sơ</p> <p>2. Doanh nghiệp có thể tra cứu tình trạng pháp lý của doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp đang ở tình trạng “Đang hoạt động”/“Tạm ngừng kinh doanh”/“Đang làm thủ tục giải thể” tại Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ:</p>
10	Giải thể doanh nghiệp	Thông báo về việc doanh nghiệp đang làm thủ tục giải thể	<p>https://dangkykinhdoanh.gov.vn/vn/Pages/Trangchu.aspx mục Dịch vụ công – Dịch vụ thông tin</p>

Phụ lục III

ĐIỀU CHỈNH THỜI GIAN GIẢI QUYẾT HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

(Kèm theo Nghị quyết số 12/2026/NQ-HĐND ngày 02 tháng 6 năm 2026 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội)



STT	Tên thủ tục	Thời hạn giải quyết
1	Đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
2	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
3	Đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
4	Đăng ký thành lập công ty cổ phần	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
5	Đăng ký thành lập công ty hợp danh	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
6	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
7	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
8	Chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ
9	Giải thể doanh nghiệp, giải thể trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ